TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 02 - 2023

V/v: ly hôn, TC nuôi con chung giữa chị T và anh V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà: ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2023/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 01 năm 2023; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/01/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay:.. thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T, anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Xuân V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 30/01/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xuyên cãi chửi nhau do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ thông cảm với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc thực sự tan vỡ nên chị xin ly hôn anh V.

Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 24/09/2009. Hiện nay con chung đang ở với anh V. Khi ly hôn chị nhường anh V nuôi con chung, chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh V 1.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nếu anh V không nuôi con chị sẽ nuôi và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Anh Nguyễn Xuân V trình bày: Anh và chị T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 30/01/2009. Sau khi cưới vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do chị T có ngoại tình. Anh chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị T xin ly hôn anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 24/09/2009, hiện con đang ở với anh. Khi ly hôn anh xin nuôi con không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản công nợ chung của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Anh cũng có đơn đề nghị không hòa giải và xin xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân V. Giao con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 24/09/2009 cho anh Nguyễn Xuân V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh và có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân V là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh nghi chị ngoại tình; chị T và anh V sống ly thân từ 2019 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy anh chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh và chị có 1 con chung, chị nhường anh nuôi con và sẽ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, anh nhất trí nhận nuôi không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con. Do vậy sẽ giao con cho anh V trực tiếp

nuôi dưỡng, chấp nhận việc anh tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân V.

2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Thị Phương A sinh ngày 24/09/2009 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh. Chị T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0003160 ngày 04/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị T và anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh